

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2021/HS-ST

Ngày: 15-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nhơn và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Minh L, tên gọi khác T, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972 và bà Mai Thị H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự 01: Ngày 24/4/2019, bị TAND huyện Đắc R'lấp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 04/2019/QĐ –TA. Chấp hành xong ngày 23/4/2020. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23-7-2021 đến nay - có mặt.

Lê Thanh T, tên gọi khác: L, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn Quảng B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thái N (*đã chết*) và bà Văn Thị Như Q (*đã chết*), bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23-7-2021 đến nay - có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Quảng B, xã Nghĩa T, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông - có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Công B, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt

- Chị Phạm Thị Yến N, sinh năm 2002, Tổ Dân phố 10, phường N, thành phố G, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00 ngày 22/7/2021, Nguyễn Minh L đến khu vực chợ N, huyện Đ để mua đồ dùng cá nhân. Tại đây, L gặp 01 người đàn ông không quen biết (không xác định được nhân thân, lai lịch). Qua nói chuyện, L biết người này có bán ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy của người này về bán lại cho Lê Công B (*sinh năm 1992, trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ*), vì trước đó khoảng 05 ngày, B có gọi điện hỏi mua ma túy của L. Do đó, L thỏa thuận mua của người này 01 gói ma túy với số tiền là 1.250.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L đưa về nhà rồi chia gói ma túy thành 02 gói có kích thước khác nhau, gói lớn để bán cho B, còn gói nhỏ để sử dụng. Sau khi chia xong, L để gói ma túy lớn vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet rồi cất giấu cả 02 gói ma túy trên người. Sau đó, L gọi điện thoại cho Phạm Thị Yến N (*sinh năm 2002, trú tại: tổ dân phố 10, phường N, thành phố G*), rủ N đến nhà bạn của L để sử dụng ma túy, đồng thời nói N cứ đón xe taxi đến ngã 3 N, L sẽ ra đón và trả tiền xe. Nghe vậy thì N đồng ý. Nói xong thì L điều khiển xe mô tô BKS 48B1-141.84 đi từ nhà đến ngã 3 N để đón N. Khi L đến nơi thì N cũng đi xe taxi đến. L trả tiền taxi rồi chở N đến nhà T. Khi đến nơi thì T ở nhà một mình, L gọi T mở cửa rồi lấy gói ma túy nhỏ đưa cho T, nói T đổ ma túy vào dụng cụ sử dụng ma túy để L, T và N cùng sử dụng. Sau đó T lấy dụng cụ sử dụng ma túy của T ra, lấy ma túy đổ vào rồi cả 3 ngồi trên tấm nệm đặt trong phòng ngủ của T cùng sử dụng bằng hình thức hút. Sử dụng được một lúc, L lấy xe mô tô đi mua nước uống thì gặp bạn tên là Tí C (*L không biết rõ nhân thân, lai lịch*) ở chợ N. Gặp L thì Tí C xin đi nhờ xe để về xã N. L đồng ý rồi chở Tí C đi về hướng nhà T. Khi đến nhà T, Tí C xuống xe và đứng ở ngoài đường để chờ bạn, còn L đi vào nhà rồi tiếp tục sử dụng ma túy với N và T. Một lúc sau, Tí C gõ cửa và nói là bạn không đến đón. L mở cửa cho Tí C vào. Thấy L, N và T đang sử dụng ma túy nên Tí C tự ngồi xuống và sử dụng ma túy cùng với L, N và T. Lúc này B gọi điện thoại cho L hỏi mua 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) ma túy nên L hẹn gặp B ở ngã 3 đi vào nhà máy tuyển quặng Alumin (*thuộc thôn 2, xã N, huyện Đ*). Sau đó L lấy xe mô tô đi theo đường liên xã về hướng Ủy ban nhân dân xã N để gặp B, còn Tí C, T và N vẫn ở lại nhà của T. Khi đến địa điểm đã hẹn, L thấy B đang đứng chờ nên L thả gói thuốc lá chứa ma túy xuống đường để tránh bị cơ quan Công an phát hiện, sau đó đi đến gặp B để nhận tiền. Tuy nhiên, khi L chưa kịp nhận tiền thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc R'Lập phát hiện bắt quả tang.

Theo lời khai của L, cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nhà của T. Lúc này Tí C đã cầm theo dụng cụ sử dụng ma túy bỏ chạy ra phía sau nhà, chỉ còn lại N và T. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện được Tí C và không thu giữ được bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L không thu giữ được đồ vật tài liệu nào liên quan đến hành vi phạm tội của L khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ 01 quẹt gas và 02 đặt ống thủy tinh hỗn hợp.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tải bản Kết luận giám định số 116/KLMT-PC09, ngày 28/7/2021 Của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu trắng, kích thước (2,5 x 4,5) cm được niêm phong trong bì thư ký “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,1833 gam, là Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 2,7662 gam.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKS –ĐL, ngày 12/11/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp đã quyết định truy tố Nguyễn Minh L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 và điểm e khoản 2 điều 258 Bộ luật Hình sự, Lê Thanh T về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 và điểm e khoản 2 điều 258 Bộ luật Hình sự và bị cáo về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 và điểm e khoản 2 điều 258 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật Hình sự

Áp dụng khoản 1 điều 251 và điểm e khoản 2 điều 258 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 tổng hợp hình phạt đối với 02 tội, tổng hợp hình phạt cho 02 tội từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2021.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2021.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 48B1-141.84, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Hữu H ngày 26/7/2021, cơ quan điều tra đã ra

Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô này cho ông H là phù hợp nên không đề cập.

Đối với các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSmart, số tiền 4.000.000 đồng (của Lê Công B) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone (của Phạm Thị Yến N), do hành vi của B và N không cấu thành tội phạm nên ngày 26/7/2021 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại các tài sản này cho B và N là phù hợp nên không đề cập.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia (của Nguyễn Minh L), là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 2,7662 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật cầm lưu hành và 01 quẹt gas, 02 đoạn ống thủy tinh, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với Lê Công B, có hành vi mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, B chưa nhận được ma túy nên hành vi của B không cấu thành tội phạm. Kết quả xét nghiệm ma túy, B có kết quả âm tính nên không đề cập xử lý đối với B.

Đối với Phạm Thị Yến N, chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo sự rủ rê của bị cáo L. Kết quả xét nghiệm ma túy kết luận N có sử dụng chất ma túy nhưng không nghiện, do đó, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Tí C và người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Minh L, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của L nhưng không có thông tin về nhân thân, lai lịch của người này. Do đó, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do muốn có ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời vào tối ngày 22/7/ 2021, Nguyễn Minh L đã thỏa thuận mua 01 gói ma túy là Methamphetamine của 01 người đàn ông không quen biết (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) với số tiền 1.250.000 đồng tại khu vực chợ xã N, huyện Đ. Sau đó L đưa gói ma túy về nhà rồi chia thành 02 gói nhỏ, 01 gói để bán lại kiếm lời, gói còn lại để sử dụng. Tiếp đó L rủ Phạm Thị Yên N đến nhà Lê Thanh T thuộc thôn Q, xã N, huyện Đ để sử dụng. Khi L và N đến nhà T, L đưa 01 gói ma túy cho T nói T đổ ma túy vào dụng cụ sử dụng của L rồi L, N và T cùng nhau sử dụng ma túy tại phòng ngủ của T. Sử dụng ma túy được một lúc L lấy xe mô tô đi mua nước uống thì gặp Tí C (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) ở chợ N, Tí C xin đi nhờ xe của L vào xã N để gặp bạn, L đồng ý chở Tí C đến nhà T thì Tí C xuống xe để bạn đón. Sau đó, do không gặp được bạn, Tí C vào nhà T và sử dụng ma túy cùng với L, N và T. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì L nhận được điện thoại của B hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy, L đồng ý hẹn gặp B tại ngã 3 đi vào nhà máy tuyển quặng Alumin thuộc thôn 2, xã N, huyện Đ để giao dịch mua bán. Sau đó vào lúc 00h35' ngày 23/7/2021, khi L đang giao 3,1833 gam ma túy, là Methamphetamine cho B thì bị công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Nguyễn Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 và điểm e khoản 2 điều 258 Bộ luật Hình sự, hành vi của Lê Thanh T đã phạm vào tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

“Điều 256. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm tù đến 15 năm:

.....

d) Đối với 02 người trở lên;”

“Điều 258. Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người rủ rê, dụ dỗ, xúi giục hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

e) Đối với 02 người trở lên;”

Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, Các bị cáo phải biết hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ra những hệ lụy xấu ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe con người, là tiền đề cho những tệ nạn xã hội khác, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, tác động xấu đến đời sống xã hội. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3]. *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Đối với bị cáo Nguyễn Minh L có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về vật chứng vụ án:* Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 48B1-141.84, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Hữu H ngày 26/7/2021, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô cho ông H là phù hợp nên không đề cập.

Đối với các tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSmart, số tiền 4.000.000 đồng (của Lê Công B) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone (của Phạm Thị Yến N) do hành vi của B và N không cấu thành tội phạm nên ngày 26/7/2021 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại các tài sản này cho B và N là phù hợp nên không đề cập.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia (của Nguyễn Minh L), là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 2,7662 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành và 01 quẹt gas, 02 đoạn ống thủy tinh, là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với Lê Công B, có hành vi mua ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, B chưa nhận được ma túy nên hành vi của B không cấu thành tội phạm. Kết quả xét nghiệm ma túy, B có kết quả âm tính nên không đề cập xử lý đối với B là có căn cứ.

Đối với Phạm Thị Yến N, chỉ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo sự rủ rê của bị can L. Kết quả xét nghiệm ma túy kết luận N có sử dụng chất ma túy nhưng không nghiện, do đó, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ nên không đề cập.

Đối với Tí C và người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Minh L, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của L nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Do đó, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý trong vụ án này, khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau nên không đề cập.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ khoản 1 Điều 251 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 02 (hai) năm tù 06 (sáu) tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 258 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 05 (năm) năm tù về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội đối với bị cáo Nguyễn Minh L. Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải chấp hành 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2021.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/7/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 quẹt gas, 02 đoạn ống thủy tinh; 2,7662 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

(Có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đắk R’lấp và chỉ cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Minh L, bị cáo Lê Thanh T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa

vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện Đắk R'lấp;
- THADS huyện Đắk R'lấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành